

**YẾU TỐ ISLAM VÀ CHỦ NGHĨA LÃNG MẠN
TRONG TẬP THƠ NYANYI SUNYI CỦA TÁC GIẢ AMIR HAMZAH**
Islamic Elements and Romanticism in the Poetry Collection Nyanyi Sunyi
by Amir Hamzah

Nguyễn Thị Út Loan^{(1)*}, Lý Vũ Nhật Tú⁽¹⁾

⁽¹⁾ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

TÓM TẮT

Amir Hamzah là một trong những tác giả tiên phong thành công trong việc kết hợp yếu tố văn hóa truyền thống và yếu tố hiện đại trong văn học Indonesia. Nghiên cứu này phân tích tập thơ *Nyanyi Sunyi* (Tiếng hát thầm lặng) của Amir Hamzah nhằm chỉ ra sự giao thoa giữa tinh thần Islam và chủ nghĩa lãng mạn trong văn học Indonesia hiện đại. Kết quả nghiên cứu cho thấy Amir Hamzah đã thành công trong việc kết hợp yếu tố tôn giáo với chất thơ lãng mạn, tạo nên một kiệt tác trong kho tàng thơ ca Indonesia hiện đại.

Từ khóa: Amir Hamzah, chủ nghĩa lãng mạn, Nyanyi Sunyi, Islam, văn học Indoneisa

ABSTRACT

Amir Hamzah stands as a pioneering figure in Indonesian literature, distinguished by his successful integration of traditional cultural elements with modernist sensibilities. This paper analyzes his poetry collection *Nyanyi Sunyi* (*Song of Silence*) to explore the convergence of Islamic spirituality and Romanticism within the framework of modern Indonesian literary expression. The results indicate that Amir Hamzah masterfully intertwined religious themes with the emotional depth and aesthetic qualities of Romanticism, thereby producing a seminal work that significantly enriches the canon of modern Indonesian poetry.

Keywords: Amir Hamzah, romanticism, Nyanyi Sunyi, Islam, Indonesian literature

1. Mở đầu

Vào thế kỷ XIII, sự du nhập của Islam giáo vào Indonesia không chỉ đánh cột mốc quan trọng trong quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa ở Indonesia mà còn để lại nguồn di sản trong kho tàng văn học Indoneisa. Từ những tiền đề ban đầu mang tính truyền bá Islam giáo, văn học Islam Indonesia dần định hình bản sắc riêng và góp phần chi phối tiến trình phát triển của nền văn học Indonesia từ thời trung đại đến

nay. Ban đầu, văn học Islam Indonesia hầu như xoay quanh các nội dung đặc trưng của Islam giáo như câu chuyện về đời sống của tiên tri Nabi Muhammad, gia đình và các bạn hữu của ngài; về các vị tiên tri khác; về các anh hùng Islam; cũng như mô tả hành trình truyền bá và tiếp nhận Islam giáo tại quần đảo Indonesia (Nguyễn Thị Út Loan, 2021). Những yếu tố này không chỉ phản ánh chiều sâu tư tưởng Islam mà còn cho thấy mối liên hệ mật thiết giữa Islam giáo

*Tác giả liên hệ: nguyenthitloanfos@hcmussh.edu.vn

với đời sống văn hóa, tinh thần của cộng đồng người Indonesia suốt nhiều thế kỷ qua. Mặc dù là kết quả của quá trình bản địa hóa văn hóa Islam ở Indonesia nhưng Islam giáo và văn học Islam Indonesia giữ vai trò quan trọng ở quốc gia này. Bên cạnh đó, văn học Islam Indonesia được xem là dòng văn học chủ lưu và có ảnh hưởng đến sự phát triển của tiến trình văn học Indonesia hiện đại.

Đến đầu thế kỉ XX, văn học Indonesia tiếp xúc với văn học phương Tây. Lúc này, văn học Indonesia kế thừa những thành tựu của văn học phương Tây, trong đó có chủ nghĩa lãng mạn. Trên nền tảng của văn học Islam Indonesia truyền thống, sự phát triển của chủ nghĩa lãng mạn tại Indonesia còn gắn liền với tinh thần dân tộc đang trỗi dậy trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập của người dân Indonesia. Vào những năm 30, tạp chí *Pujangga Baru* (Thơ Mới), sau này trở thành giai đoạn văn học ở Indonesia, ra đời với sự nỗ lực đổi mới và hiện đại hóa thi ca Indonesia của nhóm tác giả trẻ Indonesia. Trong bối cảnh giao thoa giữa truyền thống và hiện đại, giữa bản sắc dân tộc và cái mới từ phương Tây, Amir Hamzah là một trong những tác giả tiêu biểu, người đã để lại dấu ấn sâu đậm với phong cách thơ giàu tính trữ tình, tinh tế và đầy chiều sâu tư tưởng trong sáng tác.

Với những phân tích trên, nghiên cứu chỉ ra các biểu hiện của yếu tố Islam và chủ nghĩa lãng mạn trong tập thơ *Nyanyi Sunyi* nhằm khám phá sự dung hòa giữa hai yếu tố có tính chất đối lập, từ đó tạo nên một phong cách nghệ thuật riêng biệt của Amir Hamzah trong giai đoạn *Pujangga Baru* ở Indonesia. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu góp phần mở rộng nhận thức về văn học Islam Indonesia nói riêng và văn học Indonesia hiện đại nói chung, đồng thời thúc đẩy đối thoại và giao lưu văn hóa giữa các quốc gia

thông qua kênh văn học trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

2. Tác giả Amir Hamzah và tập thơ *Nyanyi Sunyi*

2.1. Giai đoạn *Pujangga Baru* ở Indonesia

Vào những năm 30 của thế kỷ XX, văn học Indonesia gắn liền với sự ra đời của tạp chí *Pujangga Baru*, phản ánh sự thay đổi sâu sắc trong hoàn cảnh xã hội và văn hóa đất nước. Sau những cuộc khởi nghĩa chống thực dân Hà Lan thất bại và đàn áp tàn khốc vào cuối những năm 20, Đảng Cộng sản Indonesia không còn hoạt động công khai, và phong trào giải phóng dân tộc dần được lãnh đạo bởi các tổ chức tư sản. Trong bối cảnh xã hội này, đời sống văn học bị chi phối bởi các yếu tố chính trị và giai đoạn *Balai Pustaka* (Nhà xuất bản) không còn phù hợp với yêu cầu tự do sáng tác của các nhà văn, nhà thơ Indonesia. Do đó, để tìm kiếm một không gian sáng tạo độc lập, họ thành lập tạp chí *Pujangga Baru* vào năm 1933 (Yudiono K.S., 2007). Ban đầu, tạp chí này thu hút các văn nghệ sĩ với những tư tưởng tư sản dân tộc đa dạng và có đóng góp quan trọng vào việc sử dụng tiếng Indonesia trong sáng tác văn học. Tạp chí này cũng đánh dấu sự xuất hiện của những tên tuổi lớn như Muhammad Yamin, Rustam Effendi, S. Takdir Akisjahbana, Armijn Pane, Sanusi Pane, J.E. Tatengkeng và Amir Hamzah, những người không chỉ có ảnh hưởng sâu rộng trong văn học mà còn trong các lĩnh vực chính trị, xã hội (Đức Ninh, 2004). Mặc dù vẫn chưa thống nhất về quan điểm đối với việc tiếp nhận văn hóa mới nhưng nhóm văn nghệ sĩ trên đã mở ra con đường phát triển của văn học Indonesia phù hợp với bối cảnh xã hội Indonesia lúc bấy giờ. Có thể thấy, giai đoạn *Pujangga Baru* đã tạo nên một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử

phát triển văn học Indonesia với sự đổi mới cả về hình thức và nội dung, phá vỡ cấu trúc truyền thống và mở ra một trang mới trong đời sống văn học ở Indonesia.

Tại Indonesia, chủ nghĩa lãng mạn du nhập và phát triển trong bối cảnh đặc biệt của lịch sử - xã hội, đặc biệt là dưới thời kỳ thực dân Hà Lan. Trào lưu này xuất hiện cùng thời với sự trỗi dậy của phong trào *Pujangga Baru*, có nhiều nét tương đồng với phong trào thơ mới ở Việt Nam. Ban đầu, việc tiếp nhận chủ nghĩa lãng mạn ở Indonesia chủ yếu thông qua dịch thuật các tác phẩm văn học Hà Lan sang tiếng Melayu (ngôn ngữ được sử dụng ở quần đảo Melayu thời điểm đó). Vào ngày 28 tháng 10 năm 1928, Hội nghị thanh niên Indonesia diễn ra đánh dấu sự ra đời chính thức của tiếng Indonesia, ngôn ngữ quốc gia (Nguyễn Thị Út Loan, 2021). Bên cạnh kế thừa những đặc điểm của chủ nghĩa lãng mạn phương Tây, sự phát triển của chủ nghĩa lãng mạn tại Indonesia còn gắn liền với tinh thần dân tộc đang trỗi dậy trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập của người dân Indonesia. Do đó, tình yêu quê hương, đất nước được thể hiện qua hình ảnh thiên nhiên tươi đẹp, hùng vĩ. Những bài thơ, câu văn ca ngợi cảnh vật quê hương không chỉ đơn thuần là cảm xúc thẩm mỹ mà còn là sự khẳng định bản sắc dân tộc và khát vọng giải phóng dân tộc. Đây chính là nền tảng bản địa tạo điều kiện cho chủ nghĩa lãng mạn bén rễ và phát triển trong văn học Indonesia. Nếu ở phương Tây, chủ nghĩa lãng mạn được hỗ trợ bởi tinh thần thời đại, những biến chuyển triết học và sự thay đổi trong quan niệm về con người, thì tại Indonesia, trào lưu này đi vào văn học chủ yếu qua con đường tiếp nhận và bản địa hóa, từ dịch thuật đến sáng tác

(Sapardi Djoko Damono & các tác giả khác, 2005). Do đó, các biểu hiện của lãng mạn trong văn học Indonesia ít nhiều bị chi phối bởi yếu tố chủ quan của tác giả như điều kiện giáo dục, bối cảnh văn hóa – xã hội, văn hóa tộc người, v.v. Do vậy, yếu tố lãng mạn được điều chỉnh, tiếp biến để phù hợp với bối cảnh văn hóa đa dạng ở Indonesia. Những biểu hiện lãng mạn, cảm xúc cá nhân trong văn học Indonesia giai đoạn này vẫn thường đi kèm với những giá trị niềm tin tôn giáo và tinh thần văn hóa Islam, vốn là cốt lõi trong văn học Islam. Vì thế, sự kết hợp giữa lãng mạn và Islam giáo không đối nghịch mà trở thành một điểm đặc sắc, làm phong phú thêm cho diện mạo văn học Indonesia hiện đại.

2.2. Cuộc đời của tác giả Amir Hamzah

Amir Hamzah là một trong những cây bút nổi bật của nền văn học Indonesia với những đóng góp quan trọng giai đoạn *Pujangga Baru* vào những năm 30 thế kỷ XX. Hơn nữa, ông được mệnh danh là “ông hoàng thơ ca” ở Indonesia. Amir Hamzah tên đầy đủ là Tengku Amir Hamzah bin Tengku Haji Adil. Ông sinh vào ngày 28 tháng 02 năm 1911 và mất ngày 20 tháng 3 năm 1946, tại vùng đất Tanjungpura, Langkat, Indonesia. Ông sinh và lớn lên trong gia đình thuộc dòng dõi quý tộc và có truyền thống Islam giáo lâu đời ở đảo Sumatra, Indonesia. Mặc dù, Amir Hamzah được theo học chương trình giáo dục của Hà Lan nhưng ông cũng được học giáo lý Islam tại *Madrasah¹ Maslurah*. Đến năm 1924 khi theo gia đình di chuyển đến vùng Binjai, Amir Hamzah tiếp tục được học giáo lý Islam từ các học giả nổi tiếng như Syekh Haji Abdul Karim và Haji

¹ Trường học thuộc hệ thống giáo dục Islam giáo ở Indonesia

Muhammad Nur Kamil (Muhammad Takari, A.Zaidan B.S &Fadlin, 2015a, 2015b). Một lần nữa, môi trường sống và giáo dục đã tạo điều kiện củng cố và nắm vững các giáo lý, giáo luật Islam giáo. Với những nền tảng đó, Amir Hamzah đã vận dụng được yếu tố hiện đại mà ông tiếp thu được trong quá trình tiếp cận trong môi trường giáo dục của Hà Lan vào đời sống văn hóa truyền thống của đất nước. Amir Hamzah đưa sự khuôn khổ trong văn học Islam Indonesia truyền thống đến gần hơn với đời sống hiện thực và làm phong phú đề tài cho mảng học này.

Mặc dù là một trong những cây bút tiêu biểu của giai đoạn *Pujangga Baru*, nhưng Amir Hamzah lại thể hiện tư tưởng đối lập với nhiều tác giả cùng thời. Trong đó, nhà văn Sutan Takdir Alisjahbana đề cao tư tưởng phương Tây và cho rằng sự phát triển văn hóa Indonesia cần dựa vào nền tảng văn hóa phương Tây, còn Armijn Pane nhấn mạnh vai trò của di sản truyền thống nhưng vẫn ủng hộ việc tiếp thu thành tựu văn hóa thế giới, đặc biệt là phương Tây, thì Amir Hamzah lại khẳng định rằng văn hóa Indonesia hoàn toàn có thể phát triển trên cơ sở nền tảng văn hóa phương Đông trong bối cảnh đổi mới. Ông cho rằng thơ ca truyền thống vẫn có thể tạo nguồn cảm hứng cho thơ mới (thơ ca hiện đại) của văn học phương Tây (Đức Ninh, 2004). Trong tập thơ *Nyanyi Sunyi*, quan niệm sáng tác của Amir Hamzah phản ánh sự kết hợp yếu tố Islam có thể gắn với những vần thơ đậm chất lãng mạn, với những cảm xúc mãnh liệt, sự hoài niệm và tình yêu của con người thực tế. Quan niệm thẩm mỹ này đã đưa lối thơ ca của Amir Hamzah trong tập thơ *Nyanyi Sunyi* đến một tầm sáng tác với một diện mạo riêng, rất khó trộn lẫn và có sự tác động mạnh

mẽ đến quan niệm sáng tác của các tác giả Indonesia khác mà sau này khi nói về ông người ta gọi đến danh xưng “ông hoàng thơ ca” ở Indonesia.

2.3. *Vài nét về tập thơ Nyanyi Sunyi*

Amir Hamzah đã chứng minh luận điểm của ông qua các phẩm thơ, trong đó có tập thơ *Nyanyi Sunyi*, bản giao hưởng du dương của văn học truyền thống với màu áo mới. Amir Hamzah sáng tác tập thơ *Nyanyi Sunyi* vào năm 1937 với 25 bài thơ, trong đó có thể kể đến như *Padamu Jua* (Chỉ hướng đến người), *Karena Kasihmu* (Bởi sự yêu thương của em), *Subuh* (Lời nguyện cầu buổi sáng), v.v.. Nội dung tập thơ chủ yếu thể hiện tình cảm của Amir Hamzah dành cho một cô gái ở Solo, miền Trung Java, Indonesia. Vì trách nhiệm với gia đình, với quê hương vùng Langat, Sumatera, ông đành kết thúc mối tình đầy nhiệt huyết của tuổi trẻ (Balai Bahasa Sumatera Utara, 2005 và Sagimun, 1986). Tập thơ *Nyanyi Sunyi* của tác giả Amir Hamzah mang lại xúc cảm tự do và màu sắc đa dạng cho độc giả. Nội dung thể hiện trong tập thơ như khúc tâm ca thể hiện nỗi lòng và cảm xúc của nhà thơ trong sự giằng xé đau khổ của chàng trai dành cho cô gái mình yêu nhưng phải cách xa. Tuy nhiên, nếu tìm hiểu sâu hơn, tập thơ *Nyanyi Sunyi* thực sự khắc họa được cuộc đấu tranh nội tâm của Amir Hamzah trước bối cảnh xã hội đương thời. Thông qua tập thơ, nhà thơ muốn truyền tải nỗi nhớ quê hương và cảm giác xa lạ đang lớn dần trong tâm hồn với những đổi thay từ truyền thống sáng hiện đại. Amir Hamzah không chỉ miêu tả cảm giác khát khao trong tình yêu mà còn có thể miêu tả nỗi cô đơn mà con người phải trải qua, sự lạc lõng trong chính thực tại mong muốn trở về thượng đế Allah với chính tôn giáo của họ. Về nghệ thuật, với tập thơ *Nyanyi Sunyi*, Amir Hamzah đã

thời một làn gió mới vào tiếng Indonesia bằng những câu thơ ngắn gọn, sắc sảo. Vì vậy, cách sắp xếp từ ngữ của Amir Hamzah có thể phá hủy ngôn ngữ cổ điển nhưng chiếu tia sáng rực rỡ đối với ngôn ngữ thơ mới. Trong tập thơ *Nyanyi Sunyi*, Amir Hamzah sử dụng thủ pháp hòa âm lập kết hợp với thể *syair* truyền thống làm thơ ông đầy tính nhạc. Từng câu thơ được gọt giũa, trau chuốt với ngôn ngữ mềm mại và khéo léo. Amir Hamzah đã giúp mở ra một hướng đi mới cho thơ ca Indonesia, đặc biệt là việc mang tinh thần Islam vào những vần thơ mang tính lãng mạn và thiêng liêng, từ đó làm phong phú thêm kho tàng thơ ca hiện đại trong kho tàng văn học Indonesia hiện đại.

Padamu Jua

*Pulang kembali aku padamu
Seperti dahulu*

(Amir Hamzah, 2007).

Trong sự hạn chế về thể giới quan đó, tác giả đã tìm thấy ánh sáng và hướng tâm hồn mình về thượng đế Allah. Yếu tố tôn giáo trong bài thơ thể hiện qua hành trình quay về cội nguồn, trở lại với cái gốc tinh thần, có thể được hiểu là trở về với thượng đế Allah, đây được xem một tư tưởng quan

Kaulah kandil kemerlap

Pelita jendela di malam gelap

(Amir Hamzah, 2007).

Không gian được khắc họa trong hai câu thơ trên gồm *kandil kemerlap* (ngọn đèn huyền diệu) và *pelita jendela* (ánh đèn cửa sổ) gợi nhớ trực tiếp đến hình ảnh ánh sáng thiêng liêng soi đường cho linh hồn giữa

3. Biểu hiện của yếu tố Islam trong tập thơ Nyanyi Sunyi

3.1. Sự tôn kính Thượng Đế Allah và ca ngợi Islam giáo

Một trong những chủ đề chính trong *Nyanyi Sunyi* là khát vọng tìm đến Thượng Đế Allah. Amir Hamzah đã thể hiện cảm giác cô đơn giữa thế giới vật chất như một người lữ hành đi tìm chân lý. Cụ thể như, bài thơ *Padamu Jua* (Chỉ hướng đến người), niềm tin tôn kính dành cho thượng đế Allah được cô đọng trong cụm từ *Padamu* (hướng đến người), trong đó hậu tố *mu* trong cụm từ này không chỉ mang ý nghĩa là tình yêu của ông dành cho cô gái mà ông yêu thương mà sâu sắc hơn đó là nỗi khao khát được tìm về thượng đế Allah trong sự cô đơn lạc lõng.

Chỉ hướng đến người

Quay trở về tôi hướng về người
Như trước đây đã từng

(Tác giả dịch nguyên bản từ tiếng Indonesia).

trọng trong tôn giáo Islam.

Hai câu tiếp theo trong bài *Padamu Jua* thể hiện hình ảnh biểu tượng quen thuộc trong văn học Islam Indonesia, nơi ánh sáng không chỉ là một hiện tượng vật lý mà còn mang giá trị thiêng liêng và giá trị tôn giáo.

Người là ngọn đèn huyền diệu

Soi sáng cửa sổ trong đêm đen

(Tác giả dịch nguyên bản từ tiếng Indonesia).

bóng tối, mang hàm ý về sự dẫn dắt của thượng đế Allah, của chân lý tôn giáo trong cuộc đời mỗi tín đồ Islam. Ánh sáng này là biểu tượng thiêng liêng của sự thức tỉnh và cứu rỗi tâm hồn con người dưới tình yêu

thương của thượng đế Allah.

3.2. Biểu tượng của Islam giáo trong lời thơ

Bài thơ *Subuh* (Lời nguyện cầu buổi sáng) thể hiện không gian thiêng liêng của

lời cầu nguyện vào buổi sáng của các tín đồ Islam. Thậm chí, chữ *subuh* được tác giả dùng đặt tên cho bài thơ mang ý nghĩa là lần cầu nguyện đầu tiên vào buổi sáng sớm của tín đồ Islam.

Subuh

Terjaga aku tersentak duduk

Terdengar irama panggilan jaya

Naik gembira meremang roma

Terlihat panji terkibar di muka

(Amir Hamzah, 2007).

Lời nguyện cầu buổi sáng

Tôi bừng tỉnh và ngồi dậy

Lắng nghe âm điệu của tiếng gọi vinh quang

Bắt đầu một chuyến đi vui vẻ

Những anh hùng trước mắt chúng ta

(Tác giả dịch nguyên bản từ tiếng Indonesia).

Những câu thơ trên được miêu tả lại không gian yên tĩnh và âm thanh cầu nguyện thiêng liêng bằng lòng tự hào của chính tác giả. Giá trị triết lý Islam ẩn chứa các hoạt động hằng ngày theo đạo đức và có lối sống lành mạnh. Hơn nữa, Amir Hamzah đã lồng ghép tinh thần dân tộc gắn liền với hình ảnh người hùng trong các cuộc đấu tranh giành

độc lập đầy vinh quang, hào hùng được ví von như sự thiêng liêng của không gian cầu nguyện buổi sáng.

Sự tôn kính thượng đế Allah và tâm lòng mộ đạo của tín đồ Islam được Amir Hamzah khắc họa qua bài thơ *Karena Kasihmu* (Bởi vì tôi thương em) với hình ảnh gần gũi thường ngày.

Karena kasihmu

Karena kasihmu

Engkau tentukan waktu

Sehari lima kali kita bertemu

(Amir Hamzah, 2007).

Bởi vì sự yêu thương của em

Bởi vì sự yêu thương của em

Nên anh chắc chắn rằng

Năm lần một ngày mình gặp nhau

(Tác giả dịch nguyên bản từ tiếng Indonesia).

Ngay khổ thơ đầu, lời thơ thể hiện của tình cảm và niềm tin của Amir Hamzah đối với tôn giáo và thượng đế Allah. Trong đó, câu thơ *Sehari lima kali kita bertemu* (Năm lần một ngày mình gặp nhau) mang hàm ý trực tiếp đến hành động cầu nguyện năm lần một ngày, giới luật quan trọng của tín đồ Islam giáo. Đối với Amir Hamzah, lời cầu nguyện này là một cách để gặp gỡ thượng đế Allah. Có thể thấy rằng, tư tưởng đức tin của Islam trở nên duyên dáng qua cách mô

tả về giáo lý Islam giáo qua hình tượng của tình cảm dành cho người thương của tác giả *Karena kasihmu* (Bởi vì sự yêu thương của em) hoặc *Engkau tentukan waktu* (Nên anh chắc chắn rằng). Hai câu thơ trên cho thấy hành động tôn kính, thực hành tôn giáo không phải là sự bắt buộc gượng ép mà là một biểu hiện của tình yêu trong mối quan hệ cá nhân gần gũi trong đời sống hàng ngày.

Có thể thấy, Amir Hamzah sáng tác tập

thơ *Nyanyi Sunyi* trong bối cảnh chuyển mình chung từ truyền thống sang hiện đại. Tuy nhiên, ấn tượng đầu tiên, cảm quan đầu tiên ông đưa vào tác phẩm là nội dung của văn học Islam Indonesia mà có lẽ nó đã ăn sâu trong tiềm thức của ông. Amir Hamzah không chỉ bộc lộ nỗi cô đơn, giằng xé nội tâm, mà còn khéo léo gắn kết cảm xúc riêng tư với giá trị Islam truyền thống. Tình yêu trong thơ ông không tách rời khỏi nỗi nhớ, sự chia lìa và ước vọng được hòa quyện cùng Thượng đế của một tín đồ mộ đạo mà thể hiện một màu sắc lãng mạn mang tính thiên nhiên gần gũi của một con người bình thường.

Aku manusia

Tôi là con người

Rindu rasa

Nỗi nhớ trong cảm xúc

Rindu rupa

Nỗi nhớ vô hình

(Amir Hamzah, 2007).

(Tác giả dịch nguyên bản từ tiếng Indonesia).

Ngay từ đầu, tác giả đã khẳng định *Aku manusia* (Tôi là con người) thể hiện sự đề cao cái tôi, chủ thể trữ tình với những cảm xúc, suy tư riêng biệt. “Tôi” không phải như một thực thể chung chung, mà là một con người cụ thể, có cảm xúc, có khát vọng sống và yêu. Đây là tuyên ngôn về sự tồn tại, đồng thời là điểm khởi phát cho toàn bộ nỗi niềm lãng mạn sau đó. Từ đó, tác giả đã nhấn mạnh mạch cảm xúc đến cao trào khi liên tục đặt các từ *rindu* (nhớ) gắn liền với *rasa* (cảm xúc); *rindu* gắn với *rupa* (hình bóng) thể hiện rõ cảm xúc trong chủ nghĩa lãng mạn bằng việc nhấn mạnh cảm xúc mãnh liệt và nội tâm tác giả dành cho người con gái mình yêu ở miền Trung Java. Hơn cả một tình yêu cá nhân, nỗi nhớ còn gắn liền với tinh thần dân tộc đang trỗi dậy trong

4. Biểu hiện chủ nghĩa lãng mạn trong tập thơ *Nyanyi Sunyi*

4.1. Quan niệm sáng tác của Amir Hamzah trong tập thơ *Nyanyi Sunyi*

Sự kết hợp giữa yếu tố giữa truyền thống và hiện đại, giữa khát vọng thẩm mỹ và chiều sâu tâm linh đã làm nên bản sắc riêng cho chủ nghĩa lãng mạn trong văn học Indonesia, biến nó thành biểu hiện độc đáo của phong cách sáng tác của Amir Hamzah. Trong *Nyanyi Sunyi*, cái tôi trữ tình của Amir Hamzah không chỉ bộc lộ rõ nét mà còn được đẩy lên thành trung tâm của vũ trụ thơ ca.

thể hệ thanh niên Indonesia trước tinh thần đấu tranh giành độc lập dân tộc. Ba dòng thơ súc tích trong bài thơ *Padamua Jua* nhưng thấm đẫm nỗi nhớ của nhân vật “con người”. Một nỗi nhớ không chỉ mang tính thể tục mà vượt khỏi trần gian, hướng đến một hình ảnh lý tưởng. Đây là kiểu hoài niệm thiêng liêng mà chủ nghĩa lãng mạn thường nhấn mạnh, nỗi nhớ không thuộc về thời gian cụ thể, mà là một khát vọng vô hình, mơ hồ nhưng ám ảnh. Nó bộc lộ tính phong phú của một chỉnh thể, một thế gian quan phổ quát thống nhất. Nỗi cô đơn, nỗi đau đớn vì xa lìa người yêu, quê hương được tác giả đem ra đối lập với đời sống tinh thần cao nhất. Từ một tình yêu được miêu tả lãng mạn ông đã sáng tạo không gian tôn giáo gần gũi cùng khát khao vươn tới một tình

yêu thiêng liêng với Thượng đế Allah, với tôn giáo và hơn cả với truyền thống dân tộc Indonesia.

Tiếp nối cảm xúc đó, Amir Hamzah sử

dụng những hình ảnh mang tính âm vang tinh thần Islam còn gắn liền với tinh thần dân tộc đang trỗi dậy trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập của người dân Indonesia.

Kalau subuh kedengaran tabuh

Lúc bình minh nghe như tiếng trống

Semua sepi sunyi sekali

Mọi thứ đều rất yên tĩnh

(Amir Hamzah, 2007).

(Tác giả dịch nguyên bản từ tiếng Indonesia).

Tiếng gọi mơ hồ và lời lẽ mông lung tạo nên một không gian tâm linh, nơi ngôn ngữ trở thành công cụ của linh hồn chứ không phải lý trí. Trong quan điểm lãng mạn, cảm xúc thường lấn át tư duy và chính trong khoảnh khắc say đắm trong chính cảm xúc của tác giả. Hơn nữa, tình yêu trong *Nyanyi Sunyi* là tình yêu mang sắc thái ẩn dụ cho lòng mộ đạo nhưng được thể hiện bằng giọng điệu trữ tình gần với thơ tình thế tục qua lời *Karena kasihmu...* (Bởi vì sự yêu thương của em ...). Câu thơ mở ra như một lời thì thầm da diết của chính tác giả dành cho cô gái với tất cả cảm xúc gợn lại trong một chữ *kasihmu* (sự yêu thương của em).

Như đã đề cập, Islam giáo với vai trò là nền tảng đạo đức và tinh thần của xã hội Indonesia, đã định hình những biểu hiện lãng mạn không chỉ như cảm xúc cá nhân mà còn phương tiện trong hành trình tâm linh của mỗi con người. Trong đó, các tác phẩm của Amir Hamzah là ví dụ điển hình thể hiện hình tượng văn học dung hòa giữa tình yêu và nỗi đau trở thành biểu tượng của khát vọng thiêng liêng. Vì vậy, chủ nghĩa lãng mạn ở Indonesia mang bản sắc riêng, sâu sắc về tâm linh, hài hòa với cộng đồng và thấm đẫm tinh thần Islam giáo trong tập thơ *Nyanyi Sunyi* của Amir Hamzah.

4.2. Quan niệm thẩm mỹ của Amir Hamzah trong tập thơ *Nyanyi Sunyi*

Chủ nghĩa lãng mạn với hòa điệu với thiên nhiên, luôn dành cho thế giới tự nhiên một vai trò đặc biệt. Thiên nhiên không chỉ là phong nền cho hành động của con người, mà còn là tấm gương phản chiếu tâm hồn, là nơi trú ngụ của những nỗi niềm khôn tả. Đối với Amir Hamzah, thiên nhiên không đơn thuần là phong cảnh, mà trở thành “tri âm”, người bạn tâm linh đồng hành với thi sĩ trong những giằng xé nội tâm và khát vọng siêu hình. Ông chọn những hình ảnh đối lập như *pelita jendela* (ánh đèn cửa sổ) trong không gian *malam gelap* (đêm tối) thể hiện cái tôi mong muốn giải phóng tự do khỏi những ràng buộc của xã hội nhưng đồng thời thể hiện sự bất lực lạc lõng của chính mình trong không gia mệnh mông rộng lớn đó.

Trong *Nyanyi Sunyi*, Amir Hamzah đã khai thác chiều sâu biểu tượng này một cách tinh tế. Hình ảnh trăng và sao xuất hiện không chỉ để tạo dựng một không gian mộng tưởng lãng mạn mà còn mang ý nghĩa biểu tượng, có thể gọi liên tưởng đến ánh sáng thiêng liêng, niềm vui sống hoặc sự hiện diện của điều cao cả trong đêm tối, một sự gắn gũi giữa hình ảnh trăng và sao trong không gian bao la rộng lớn của vũ trụ.

*Subuh**Kalau subuh kedengaran tabuh**Semua sepi sunyi sekali**Bulan seorang tertawa terang**Bintang mutiara berrnain cahaya.*

Lời nguyện cầu buổi sáng

Lúc bình minh nghe như tiếng trống

Mọi thứ đều rất yên tĩnh

Trăng cười rạng rỡ

Ánh sao sáng bùng như ngọc trai.

(Amir Hamzah, 2007).

(Tác giả dịch nguyên bản từ tiếng Indonesia).

Tư tưởng Islam thấm đượm trong nỗi cô đơn của Amir Hamzah với hình ảnh *bulan* (trăng) và *bintang* (ngôi sao). Ông hết lòng ca ngợi vẻ đẹp của trăng và sao *Bulan seorang tertawa terang/ Bintang mutiara berrnain cahaya* (Trăng cười rạng rỡ/ Ánh sao sáng bùng như ngọc trai). Hai câu thơ mang đậm chất hình ảnh và giàu tính biểu cảm, gợi tả một khung cảnh đêm thanh bình và rục rịch và cũng gợi lên hình ảnh nụ cười rạng rỡ và đôi mắt sáng bùng của người con gái mà ông mong nhớ. Hơn nữa, hình ảnh trăng và ngôi sao còn là biểu tượng trong văn hóa Islam. Hình ảnh trăng lưỡi liềm và ngôi sao là biểu trưng của tôn giáo Islam và được nhìn thấy ở hầu hết các thánh đường trên thế giới.

Như vậy, thiên nhiên trong thơ Amir Hamzah không chỉ là chất liệu nghệ thuật mà còn là phương tiện biểu đạt những tư tưởng triết học sâu sắc. Thiên nhiên trong tập thơ vừa mang tinh thần lãng mạn phương Tây, nơi thiên nhiên là biểu hiện của cảm xúc và khát vọng vượt thoát, vừa thấm đẫm truyền thống văn hóa Indonesia, nơi mà Islam giáo chi phối hầu hết các hoạt động chính trị, đời sống xã hội, văn hóa, v.v. Ở phương diện khác, Amir Hamzah đã bứt phá tạo nên tác phẩm có giá trị mang dấu ấn riêng đó là một Amir Hamzah đau khổ, dẫn

vật trên con đường tìm lý tưởng tuổi trẻ nhưng đầy tinh tế trong việc diễn tả cảm xúc và diễn biến nội tâm. Ông đưa thơ ca đến với tôn giáo tạo ra một thế giới thơ vừa bay bổng, vừa thâm sâu, vừa cô đơn, vừa thiêng liêng.

5. Kết luận

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định rằng tập thơ *Nyanyi Sunyi* của Amir Hamzah đã thể hiện một sự kết hợp độc đáo giữa tinh thần Islam và chủ nghĩa lãng mạn trong văn học Indonesia thời kỳ đầu hiện đại. Thơ của ông không chỉ tái hiện cảm xúc cá nhân một cách sâu sắc mà còn nâng tầm những cảm xúc ấy thành phong cách riêng, nơi tình yêu, nỗi đau và hoài niệm tuổi trẻ hòa quyện với đức tin tôn giáo. Tuy nhiên, yếu tố Islam trong *Nyanyi Sunyi* không còn là khuôn mẫu khô cứng mà trở thành không gian cảm xúc đa tầng, thể hiện mối quan hệ gần gũi, đầy rung cảm giữa con người với đời sống tôn giáo và thời cuộc chung của đất nước. Chính sự hòa quyện này đã tạo nên một hình thức biểu đạt nghệ thuật mới, nơi mà Islam giáo và chủ nghĩa lãng mạn không mâu thuẫn mà bổ trợ cho nhau, mở rộng biên độ thẩm mỹ của văn học Islam Indonesia, đồng thời khẳng định sự đóng góp của tác giả Amir Hamzah trong nền văn học Indonesia.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Amir Hamzah. (2007). *Nyanyi Sunyi*. (Widya Utama). Jakarta: Dian Rakyat. (Nyanyi Sunyi, 1937).
- Balai Bahasa Sumatera Utara. (2005). *T. Amir Hamzah*. Indonesia: Balai Bahasa Sumatera Utara.
- Đức Ninh. (2004). *Nghiên cứu văn học Đông Nam Á*. Hà Nội: Khoa học xã hội.
- Irfanda Siti Amaliyafitri. (2022). Analisis Romantisme dan Makna Hiperbola Pada Puisi “Syair Rindu” Karya Marah Roesli. *Journal of Social Humanities and Education*, Vol.1, No.4, 87-92.
- Muhammad Takari, A. Zaidan B.S., & Fadlin. (2015a). *Amir Hamzah Sebuah Hajian Biografi Jiid I*. Aceh: Balai Pelestarian Nilai Budaya Aceh.
- Muhammad Takari, A. Zaidan B.S., & Fadlin. (2015b). *Amir Hamzah Sebuah Hajian Biografi Jiid II*. Aceh: Balai Pelestarian Nilai Budaya Aceh.
- M.Zaki Alfiriandi & Fitria Dwi Astutu. (2022). Simbol Romantisime Pada Puisi “Aku Membawa Angin” Karya Heri Isnaini. *Jural Riset Rumpun Ilmu Bahasa (JURRIBAH)*, Vol.1, No.1, 22-27.
- Nguyễn Thị Út Loan. (2021). *Văn học Islam Indonesia và vai trò của nó trong nền văn học Indonesia hiện đại*. Luận văn Thạc sỹ Châu Á học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Sagimun M.D. (1986). *Amir Hamzah*. Jakarta: Proyek Inventarisasi Dan Dokumentasi Sejarah Nasional.
- Sapardi Djoko Damono & các tác giả kh. (2005). *Membaca Romantisime Indonesia*. Jakarta: Pusat Bahasa.
- Yudiono K.S. (2007). *Pengantar Sejarah Sastra Indonesia*. Indonesia: Grasindo.

Ngày nhận bài: 08/5/2025

Ngày chấp nhận đăng: 26/8/2025